

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **3458** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày **27** tháng **10** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk, năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định 400-QĐ/TU ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế khối chính quyền địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba về việc điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 1 và một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 06/8/2026 của HĐND tỉnh quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 745/NQ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1247/TTr-SNV ngày 26/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk, năm 2026, như sau:

1. Điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 1 thành:

“a) Biên chế cán bộ, công chức giao cấp tỉnh: **1.821** biên chế, trong đó giao cho sở, ngành thuộc cấp tỉnh là **1.815** biên chế và dự phòng **06** biên chế.”

2. Điều chỉnh một số nội dung tại Phụ lục I phân bổ biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh, như sau:

“a) Số lượng cơ quan, đơn vị phân bổ: 15 sở, ban, ngành (giảm 01 đơn vị do hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên thành Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc).

b) Biên chế đối với Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc là **42** biên chế (trên cơ sở hợp nhất biên chế của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên gồm **28** biên chế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh gồm **11** biên chế và **03** biên chế dự nguồn tỉnh giản).

c) Điều chỉnh biên chế đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giảm **13** biên chế, từ **515** biên chế xuống còn **502** biên chế.

d) Điều chỉnh biên chế đối với Sở Công Thương: Tăng **13** biên chế, từ **149** biên chế lên thành **162** biên chế.

đ) Điều chỉnh biên chế dự nguồn tỉnh giản biên chế: Giảm **03** biên chế, từ **09** biên chế xuống còn **06** biên chế.”.

3. Điều chỉnh nội dung gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 2 Điều 1 thành:

“- Sự nghiệp khác: **1.433** viên chức, trong đó giao các đơn vị sự nghiệp **1.421** viên chức và dự phòng **12** viên chức.”.

4. Điều chỉnh một số nội dung tại Phụ lục III giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh, như sau:

“a) Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập phân bổ: 16 đơn vị (giảm 01 đơn vị do hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc).

b) Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc gồm **29** biên chế viên chức ((trên cơ sở hợp nhất biên chế của Ban Quản lý các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên gồm **18** biên chế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh gồm **14** biên chế, giảm **03** biên chế (lý do: Chuyển sang nguồn tỉnh giản biên chế)) và **07** viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.”.

5. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 và Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk có trách nhiệm quản lý, sử dụng số lượng biên chế công chức, viên chức được giao theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk và các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện thủ tục điều động, chuyển chuyển và bàn giao hồ sơ viên chức theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

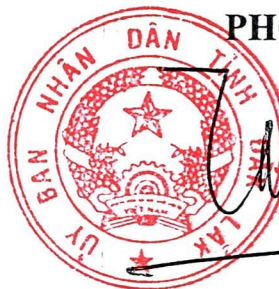
1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắk Lắk và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. *bm*

Nơi nhận *Chánh Văn phòng*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các ĐVSCNL trực thuộc UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Phòng HCQT;
- Lưu: VT, NV (V-05b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Mỹ

